



**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**  
**TRUNG TÂM ĐÀO TẠO TỪ XA**

**ĐĂNG KÝ KẾ HOẠCH HỌC TẬP TOÀN KHÓA**  
**NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

Áp dụng cho Học viên học Chương trình TNU - Elearning khai giảng từ ngày 01/8/2023

| STT                                       | CẤU TRÚC KIẾN THỨC |                                            | TÍN<br>CHỈ | ĐỐI TƯỢNG |    |          |    |                               |          |
|-------------------------------------------|--------------------|--------------------------------------------|------------|-----------|----|----------|----|-------------------------------|----------|
|                                           |                    |                                            |            | Đại học   |    | Cao đẳng |    | Trung<br>cấp<br>cùng<br>ngành | PT<br>TH |
|                                           |                    |                                            |            |           |    |          |    |                               |          |
| I. Khối kiến thức giáo dục đại cương      |                    |                                            |            | 6         | 6  | 6        | 6  | 15                            | 38       |
| 1                                         | 1                  | Triết học Mác-Lênin                        | 3          | 0         | 0  | 0        | 0  | 0                             | 3        |
| 2                                         | 2                  | Kinh tế chính trị Mác-Lênin                | 2          | 0         | 0  | 0        | 0  | 2                             | 2        |
| 3                                         | 3                  | Chủ nghĩa xã hội khoa học                  | 2          | 0         | 0  | 0        | 0  | 0                             | 2        |
| 4                                         | 4                  | Tư tưởng Hồ Chí Minh                       | 2          | 0         | 0  | 0        | 0  | 2                             | 2        |
| 5                                         | 5                  | Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam             | 2          | 0         | 0  | 0        | 0  | 2                             | 2        |
| 6                                         | 6                  | Toán cao cấp                               | 3          | 0         | 0  | 0        | 0  | 0                             | 3        |
| 7                                         | 7                  | Lý thuyết xác suất và thống kê toán        | 3          | 0         | 0  | 0        | 0  | 3                             | 3        |
| 8                                         | 8                  | Pháp luật đại cương                        | 3          | 0         | 0  | 0        | 0  | 0                             | 3        |
| 9                                         | 9                  | Tiếng anh cơ bản 1                         | 3          | 0         | 0  | 0        | 0  | 0                             | 3        |
| 10                                        | 10                 | Tiếng anh cơ bản 2                         | 3          | 0         | 0  | 0        | 0  | 0                             | 3        |
| 11                                        | 11                 | Tiếng anh cơ bản 3                         | 3          | 0         | 0  | 0        | 0  | 0                             | 3        |
| 12                                        | 12                 | Tin học đại cương                          | 3          | 0         | 0  | 0        | 0  | 0                             | 3        |
| 13                                        | 13                 | Nhập môn Internet và E-learning            | 3          | 3         | 3  | 3        | 3  | 3                             | 3        |
| 14                                        | 14                 | Phát triển kỹ năng cá nhân                 | 3          | 3         | 3  | 3        | 3  | 3                             | 3        |
| II. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp |                    |                                            |            | 60        | 62 | 59       | 71 | 68                            | 84       |
| II.1. Kiến thức cơ sở ngành               |                    |                                            |            | 30        | 38 | 32       | 41 | 38                            | 54       |
| 15                                        | 1                  | Nhập môn lập trình ©                       | 3          | 0         | 0  | 0        | 3  | 3                             | 3        |
| 16                                        | 2                  | Nhập môn hệ điều hành                      | 3          | 3         | 3  | 0        | 3  | 0                             | 3        |
| 17                                        | 3                  | Toán rời rạc                               | 3          | 0         | 3  | 0        | 3  | 3                             | 3        |
| 18                                        | 4                  | Cấu trúc dữ liệu và giải thuật             | 4          | 4         | 4  | 4        | 4  | 4                             | 4        |
| 19                                        | 5                  | Cơ sở dữ liệu                              | 3          | 3         | 3  | 0        | 3  | 3                             | 3        |
| 20                                        | 6                  | Lập trình hướng đối tượng                  | 4          | 4         | 4  | 4        | 4  | 0                             | 4        |
| 21                                        | 7                  | Lập trình ứng dụng cho máy tính cá nhân C# | 4          | 0         | 4  | 4        | 4  | 4                             | 4        |
| 22                                        | 8                  | Cơ bản về mạng máy tính                    | 3          | 3         | 3  | 0        | 3  | 0                             | 3        |
| 23                                        | 9                  | Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin   | 4          | 4         | 4  | 4        | 4  | 4                             | 4        |
| 24                                        | 10                 | Kỹ thuật đồ họa                            | 3          | 0         | 0  | 0        | 3  | 3                             | 3        |



| STT                                                                         | CẤU TRÚC KIẾN THỨC |                                                                             | TÍN CHỈ | ĐỐI TƯỢNG   |               |            |            |                      |            |
|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------|---------|-------------|---------------|------------|------------|----------------------|------------|
|                                                                             |                    |                                                                             |         | Đại học     |               | Cao đẳng   |            | Trung cấp cùng ngành | PT TH      |
|                                                                             |                    |                                                                             |         | KNKT & KHTN | KNNN & KHXHNV | Cùng ngành | Khác ngành |                      |            |
| 25                                                                          | 11                 | Kỹ thuật xây dựng web                                                       | 3       | 0           | 0             | 3          | 0          | 3                    | 3          |
| 26                                                                          | 12                 | Lập trình Web                                                               | 4       | 0           | 4             | 4          | 4          | 4                    | 4          |
| 27                                                                          | 13                 | Kiến trúc ứng dụng trong doanh nghiệp                                       | 3       | 3           | 3             | 3          | 3          | 0                    | 3          |
| 28                                                                          | 14                 | Tương tác giữa người sử dụng và ứng dụng                                    | 4       | 0           | 0             | 0          | 0          | 4                    | 4          |
| 29                                                                          | 15                 | Hệ thống thông tin quản lý                                                  | 3       | 3           | 0             | 3          | 0          | 0                    | 3          |
| 30                                                                          | 16                 | Hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL sever                                         | 3       | 3           | 3             | 3          | 0          | 3                    | 3          |
| <b>II.2. Kiến thức chuyên ngành và các học phần thay thế thi tốt nghiệp</b> |                    |                                                                             |         | <b>30</b>   | <b>24</b>     | <b>27</b>  | <b>30</b>  | <b>30</b>            | <b>30</b>  |
| 31                                                                          | 1                  | Quản lý chất lượng phần mềm                                                 | 3       | 3           | 3             | 3          | 3          | 3                    | 3          |
| 32                                                                          | 2                  | Lập trình mã nguồn mở PHP & MySQL                                           | 4       | 4           | 4             | 4          | 4          | 4                    | 4          |
| 33                                                                          | 3                  | Lập trình ứng dụng                                                          | 4       | 4           | 4             | 4          | 4          | 4                    | 4          |
| 34                                                                          | 4                  | Công nghệ phần mềm ứng dụng                                                 | 4       | 4           | 4             | 4          | 4          | 4                    | 4          |
| 35                                                                          | 5                  | Phát triển ứng dụng Web với Java                                            | 3       | 3           | 3             | 3          | 3          | 3                    | 3          |
| 36                                                                          | 6                  | Lập trình thiết bị di động                                                  | 3       | 3           | 0             | 3          | 3          | 3                    | 3          |
| 37                                                                          | 7                  | Lập trình ứng dụng (phát triển ứng dụng Client/Server dựa trên mô hình MVC) | 3       | 0           | 0             | 0          | 3          | 3                    | 3          |
| 38                                                                          | 8                  | Các hệ quản trị CSDL hiện đại                                               | 3       | 3           | 3             | 3          | 3          | 3                    | 3          |
| 39                                                                          | 9                  | Hệ thống thông tin địa lý                                                   | 3       | 3           | 0             | 0          | 0          | 3                    | 3          |
| 40                                                                          | 10                 | Quản lý dự án phần mềm                                                      | 3       | 3           | 0             | 3          | 0          | 0                    | 0          |
| 41                                                                          | 11                 | An ninh mạng                                                                | 3       | 0           | 3             | 0          | 3          | 0                    | 0          |
| <b>TỔNG SỐ TÍN CHỈ</b>                                                      |                    |                                                                             |         | <b>66</b>   | <b>68</b>     | <b>65</b>  | <b>77</b>  | <b>83</b>            | <b>122</b> |

### **Ghi chú:**

- Thời gian đào tạo căn cứ vào hồ sơ, văn bằng của học viên khi xét tuyển (tính từ ngày có quyết định công nhận là học viên). Thời gian đào tạo:
  - Tốt nghiệp PTTH, Trung cấp khác ngành: 4 năm
  - Tốt nghiệp Trung cấp cùng ngành: 2,5 năm
  - Tốt nghiệp Cao đẳng cùng ngành: 2 năm
  - Tốt nghiệp Cao đẳng khác ngành: 2,5 năm
  - Tốt nghiệp Đại học khối ngành Kinh tế và Khoa học tự nhiên: 2 năm
  - Tốt nghiệp Đại học khối ngành Ngoại ngữ, Khoa học xã hội và Nhân văn: 2 năm
- Mức thu học phí là 450.000 VNĐ/tín chỉ (Căn cứ theo Quyết định: 142/QĐ-ĐHTN ngày 24 tháng 3 năm 2023 đã được Đại học Thái Nguyên phê duyệt).  
Mức phí này có thể thay đổi theo Quy định của Trung tâm Đào tạo từ xa – Đại học Thái Nguyên trong khung học phí Nhà nước quy định.